



# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



71

*Nhớ Bạn Bè  
Nhớ Anh Em*

# TÔN CHỈ ĐA HIỆU

*Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:*

- 1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.*
- 2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.*
- 3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.*
- 4 - Bài viết hoặc thư cậý đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậý đăng.*
- 5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.*
- 6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.*
- 7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phận ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.*



# ĐA HIỆU

**Số 71**

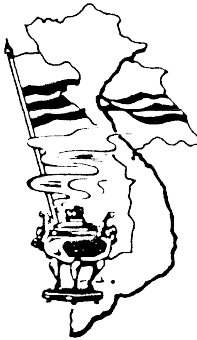
Phát hành 06/2004

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN NHO  
Chủ Nhiệm

Cựu SVSQ/K19 ĐOÀN PHƯƠNG HẢI  
Chủ bút

Cựu SVSQ/K25 NGUYỄN XUÂN THẮNG  
Trị Sự

Cựu SVSQ/K28  
NGUYỄN THANH SANG  
Tổng Phát hành



Hình Bìa:  
Từ Cao Nguyên K19  
Hộp thư tòa soạn:  
Đa Hiệu  
P.O.Box 360829  
Milpitas , Ca 95036  
Tel: (408) 476 1415

Email: [dahieu1515@yahoo.com](mailto:dahieu1515@yahoo.com)  
<http://www.vobi-vietnam.org>

## MỤC LỤC

Lá thư Chủ nhiệm

Lá thư tòa soạn

Nhận định .....	Hà Nhân K12 .....	14
Ba chàng ngự lâm và tôi .....	Tô Văn Cấp K19 .....	26
Kóa 22 Thủy Quân Lìc Chiến .....	Kiều Công Cự K22 .....	50
Damber - Mũ đỏ mũ đen .....	Đoàn Phương Hải K 19 .....	66
Đường vào An Lộc An Lộc .....	Hồng Ngọc K 24 .....	83
Những bước quân hành của người lính Mũ nâu K25.....	Cao văn Chòn K25.....	93
Viết về những SQ Kỵ Binh K23 VB ...	Tăng Khải Minh K23 .....	120
Trận Mậu thân tại Huế .....	Trần Ngọc Huế K18 .....	127
Châu Minh Kiến .....	Trần Cẩm Tường – K19 .....	151
Dấu ấn cuộc đời .....	Thi Cao – K25 .....	163
Phan Cẩm Tuấn và tôi .....	Lê Cầu – K18 .....	171
Chim đầu gãy cánh .....	Nguyễn Anh K25 .....	180
Chim biển Vỡ Bị .....	Đào Quý Hùng K26 .....	191
Công chúa tiên mới.....	Trần Minh Chánh K24 .....	201
Ngày ấy bạn bè kẻ ở người đi.....	Thiet Trần - K23 .....	207
Thơ: Tình thơ Đà Lạt.....	Võ Văn Lê K25.....	212
Đalat Trường Mẹ –		
Không quân Trường dì .....	Võ Y' - K17 .....	214
Hận chiến trường .....	Hà Ly Mạc – K16 .....	226
Những ngày chưa quên .....	Nguyễn Văn An K16 .....	228
Viết cho anh Vũ Tiến Tường G20.....	Châu Nga 20/B .....	241
Thơ :Niềm nhớ khôn nguôi.....	Lê Văn Dương K21 .....	244
Thơ: Tâm sự với bạn đã ra đi .....	Thùy Châu K13 .....	245
Thơ: Về thăm trường Mẹ thân yêu ...	Vũ Bình Chính K20 .....	247
Thơ : Nhớ thương trường mẹ .....	Nguyễn minh Thanh K22 ....	:249
Những chàng Kikuchiyo K21 .....	Bùi Thượng Phong K21 .....	250
Vinh danh lá cờ .....	Võ Nhẫn K20 .....	261
Dựng cờ.....	Hoa Trạng Nguyên/25B .....	264
Nhạc Lá cờ vàng .....	Nhạc và lời Phiêu Bồng K13	269
Thư góp ý ĐHV BXIV.....	CSVSQ Võ Văn Đức K22	270

## **SINH HOẠT VĨ BỊ**

Văn thư ĐHXIV .....	276
VT Tu chính Nội quy .....	283
VT mùa bầu cử .....	284
Thư của BTC ĐHVB XIV .....	288
VT HVB Canada .....	289
Thông cáo KTT-THCSVSQ/ TVBQGVN.....	291
SH HVB Louisiana.....	292
Sinh hoạt Hội VB Massachusetts và Newhamsphire .....	295
SH HVB Pennsylvania và VPC.....	299
Bản tin K16 .....	303

## **THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU**

Sinh hoạt TTNDH .....	307
TTNDH/Bắc Cali tham dự ĐHTQ .....	313
Đại Hội TTNDH.....	318
Tổ chức Đại Hội .....	320
Thư tín .....	321
Danh Sách CSVSQ và Thân hữu ủng hộ Đa Hiệu .....	

## *Là Thư Chủ Nhiệm*



*Kính thưa  
Quý Niên Trưởng,  
Quý Bạn,  
Quý Chị và Các Cháu,*

*Chỉ còn hai tháng nữa là đến ngày Đại Hội Hải Ngoại Lần Thứ XIV tổ chức tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ. Chúng ta hãy cùng nhau xem lại những gì đã được thực hiện trong hai năm vừa qua.*

*Thi hành Nghị Quyết Đại Hội XIII, BCH/TH đã khai triển và thực hiện hai điểm chính sau đây:*

- Củng cố và phát triển tổ chức nội bộ*
- Thực hiện công tác ngoại vận.*

*Về nội bộ, việc phân vùng được hình thành nhằm giao trọng trách cho vị Tổng Hội Phó Phó Đặc Trách Vùng thay thế THT điều hành, phối hợp mọi sinh hoạt thuộc vùng trách nhiệm (Kế Hoạch Thứ Hai ngày 12/2/2003, ĐH 67 trang 243). Hội cũng đã được củng cố và phát triển. Sinh hoạt của LH và Hội gia tăng và con số tham dự sinh hoạt đáng kể đã được phổ biến rộng rãi trên đặc san Đa Hiệu. Thông tin liên lạc được phát triển qua mạng lưới email khá hữu hiệu trong giai đoạn thử nghiệm của nhiệm kỳ (ĐH 66, trang 14).*

*Trong nhiệm kỳ 2002 – 2004, TH đã thành lập được:*

- Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/Canada, Liên Hội Trưởng là CSVSQ Nguyễn Tri K21 (ĐH 67, trang 257).*
- Hội CSVSQ/TVBQGVN Tiểu Bang Louisiana, Hội Trưởng là CSVSQ Đình Vĩnh Thịnh K21 (xem ĐH 71)*
- Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/ Tiểu Bang Missouri, Gia Trưởng là CSVSQ Ngô Tấn Nghĩa K9*

*Đặc San Đa Hiệu đổi mới về hình thức cũng như nội dung, mỗi số có một chủ đề đặc biệt. Kỹ thuật layout được cải*

tiến và do chính anh em trong Tòa Soạn Đa Hiệu tự đảm trách, Đa Hiệu số 69 là một điển hình.

Song song với sự phát triển của TH, Đoàn TTNDH cũng trên đà xây dựng và bành trướng. Các Đoàn TTNDH sau đây được hình thành trong nhiệm kỳ 2002- 2004

- Đoàn TTNDH Nam Cali
- Đoàn TTNDH Oregon
- Đoàn TTNDH Victoria, Úc
- Đoàn TTNDH Montreal, Canada

Sinh hoạt của Tổng Đoàn TTNDH càng ngày càng được mọi giới chú ý, đặc biệt là việc đấu tranh Tự Do- Dân Chủ và Nhân Quyền cho VN và vinh danh thế hệ cha ông. Điển hình: Nghị Quyết 137 lấy ngày 30 tháng 4 làm “Ngày Tưởng Nhớ Việt Nam Tự Do” và Nghị Quyết 139 lấy ngày 19 tháng 6 làm “Ngày Chiến Sĩ Việt Nam Tranh Đấu Cho Tự Do” là ngòi nổ tiên phong của TTNDH phát động phong trào đấu tranh vinh danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ (xem ĐH 66, trang 250).

BCH/TH kết hợp với Tổng Đoàn TTNDH đã mở lớp huấn luyện hội thảo về Lãnh Đạo Chỉ Huy (ngày 26, 27 & 28 tháng 6 năm 2003) theo đúng đường hướng mà TH đã đề ra “chúng ta có nhiệm vụ đào tạo, giáo dục và hướng dẫn Đoàn Viên TTNDH trở thành một nỗ lực hoạt động song hành với thế hệ cha ông” (ĐH 67, trang 249) và dựa vào căn bản đó, TH đã cùng với TĐ/TTNDH thành lập “Ủy Ban Phối Hợp” để cùng nhau hoạch định chương trình và kế hoạch hành động (xem ĐH 68, trang 300 và ĐH 70, trang 284- 291). Đây là một thách nghiệm về kế hoạch ngoại vận thực hiện vào năm thứ hai của nhiệm kỳ. Anh Trần Quốc Dũng TĐT/TĐ/TTNDH được bổ nhiệm giữ chức vụ THP Đặc Trách Ngoại Vận với nhiệm vụ đưa TH đến gần các cơ quan hành pháp và lập pháp của Hoa Kỳ và các hội đoàn bạn (VT số 018 ngày 6/10/2004, ĐH 69 trang 326). Kết quả rất đáng được chú ý:

- TH tham gia gây quỹ yểm trợ Tượng Đài Nạn Nhân Cộng Sản do một số nước Đông Âu thực hiện (VT số 021 ngày 29/ 11/2003 và xem ĐH 70, trang 280)

- Với tư cách là THP/ĐTNV, anh Trần Quốc Dũng phối hợp với cô Anh Thư, TĐP/TĐ/TTNĐH đã cùng nhau đấu tranh vinh danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tại tiểu bang Virginia và kết quả là vị Thống Đốc Virginia đã ký quyết định ngày 15/4/2004 chấp nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tung bay trên bầu trời Virginia (xem ĐH 71).

Một trắc nghiệm khác trong việc điều hành TH là việc bổ nhiệm một phu nhân của CSVSQ làm Ủy Viên Xã Hội (VT số 018 ngày 6/10/2004, ĐH 69, trang 326).

Hai trắc nghiệm về chức vụ THP/ĐTNV và UVXH không ngoài mục đích nhằm kết hợp các thành phần của Đại Gia Đình Võ Bị (CSVSQ, Phu Nhân, và các Thế Hệ Hậu Duệ) thành một khối và cùng nhau có trách nhiệm duy trì, phát triển Truyền Thống và Tinh Tụ Võ Bị tiếp nối từ thế này đến thế hệ khác.

Để hỗ trợ cho sinh hoạt TH và TTNĐH, Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên cũng được nghiên cứu phát triển, tuy chậm, nhưng cũng đã hình thành được Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Montreal, Canada (ĐH 67, trang 258).

Ngoài ra, về phương diện phối hợp hoạt động với các hội đoàn bạn cùng chung lập trường, đường lối và tôn chỉ của TH cũng được khuyến khích (VT số 020 ngày 25/11/2003, ĐH 70 trang 237). Kết quả đã được một số Liên Hội, Hội kết hợp rất thành công như LH/Âu Châu, Úc Châu, Canada, Hội Kansas, Houston, Florida, Hoa Thịnh Đốn & Vùng Phụ cận, Nam Cali, Bắc Cali, San Diego, Minnesota, Chicago, Oregon, Louisiana, Pennsylvania & Phụ cận, v.v.v và v.v.v

Một sự kiện xảy ra lần đầu tiên trong quá trình sinh hoạt của TH là Đại Hội Hội Đồng Tư Vấn được tổ chức tại San Jose, California, ngày 31/8/2003 với sự tham dự của 30 vị Đại Diện Khóa hoặc Đại Diện cho Khóa. Đây là một biểu tượng của sức mạnh và đoàn kết của Khóa và sự phối hợp hoạt động hữu hiệu giữa HDTV và BCH/TH (xem ĐH 69, trang 8- 27 và 330).

Tóm lại, việc làm của TH nhằm hai mục đích chính:

#### 1. Thi hành Nghị Quyết Đại Hội XIII



- a. Năm thứ nhất của nhiệm kỳ nhằm củng cố và phát triển nội bộ.
  - b. Năm thứ hai, tiếp tục nhiệm vụ của năm thứ nhất, đồng thời thực hiện công tác ngoại vận.
2. Chuẩn bị phát triển sinh hoạt TH theo nhu cầu và tình hình đang biến đổi hiện nay:
- a. Đề nghị tu chính Nội Qui
  - b. Kết hợp hoạt động với các hội đoàn, đoàn thể bạn cùng chung tôn chỉ, đường lối và lập trường (Nội Qui 1999, Điều 11).
  - c. Đưa TH đến gần với các cơ quan hành pháp và lập pháp tại địa phương cư ngụ.
  - d. Trang bị cho Thế Hệ Trẻ ý thức về Tự Do – Dân Chủ – Nhân Quyền cho VN
  - e. Bổn phận và trách nhiệm của người CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN.

Với sự hạn chế của Lá Thư Chủ Nhiệm, BCH/TH chỉ đưa ra vài nét chính mà trong hai năm qua chúng tôi đã thực hiện đệ trình lên Đại Hội XIV.

BCH/TH rất mong Quý NT, quý bạn, quý chị và các cháu hãy bỏ chút thì giờ đến với Đại Hội XIV. Sự đóng góp nhân, tài, vật lực là một trong những yếu tố chính thành công của Đại Hội. Sự hiện diện của Quý NT, quý bạn, quý chị và các cháu tại Đại Hội XIV sẽ có tầm ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến sinh hoạt TH, sự phát triển và duy trì Truyền Thống & Tinh Tự Võ Bị.

Trân trọng kính chào và xin chân thành cảm ơn tất cả Quý NT, quý bạn, quý chị cùng các cháu, quý thân hữu đã tích cực yểm trợ tinh thần cũng như vật chất cho BCH/TH suốt hai năm qua. Thay mặt BCH/TH, chúng tôi xin gửi đến Quý Vị những lời chúc tốt đẹp nhất.

CSVSQ Nguyễn Nho K19

Tổng Hội Trưởng

# Lá Thư Tòa Soạn



Kính thưa

Quý huynh đệ, Quý bạn

Quý phu nhân cùng các cháu trong gia đình Võ Bị.

Năm tháng trôi qua thật nhanh, thoáng thời gian đặc san Đa Hiệu phát hành từ miền Bắc California nhiệm kỳ 2002–2004 đã được 7 số. Đa Hiệu 72, dự trù phát hành sau Đại Hội Võ Bị XIV, sẽ là số chuyển tiếp bàn giao cho quý huynh đệ thượng phiên.

Với muôn ngàn khó khăn lúc ban đầu, nhưng với sự cố gắng, uy danh trường mẹ, phương châm “Tự thắng”, và những khích lệ, khuyến khích, tiếp tay, đóng góp của quý huynh đệ, quý độc giả, nên Đa Hiệu đã vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Từ hơn 50 năm về trước, đặc san Đa Hiệu “Tuổi đời đầy hơn tuổi lính”, tiếng nói chính thức, thân thương của những cựu SVSQ Võ Bị. Đặc san của hàng trăm người viết, hàng ngàn người tiếp sức góp tay, cho tới ngày hôm nay vẫn tiếp tục phát hành. Cho dù bao nhiêu dâu biển, Lâm Viên, Đồi Bắc đã xa thật là xa, nhưng tình nghĩa anh em, linh thiêng trường Mẹ, Đa Hiệu ngày nay vẫn đầy ấp ân tình, huynh đệ đồng môn thay nhau gìn giữ.

Kính thưa quý độc giả.

Đa Hiệu vẫn tiếp tục ấn hành cho tới ngày hôm nay, hoàn toàn là do sự tiếp tay đóng góp của tất cả quý vị.

Tòa soạn xin chân thành cảm tạ quý độc giả, quý văn, thi, họa sĩ, trong đại gia đình Võ Bị đã gửi những sáng tác, văn thơ, đóng góp tài chánh để nuôi dưỡng và kiện toàn Đa Hiệu.

Mỗi số mang một chủ đề, “Quốc hận 30/4 – 28 năm nhìn lại”, giở từng trang, đọc từng hàng để nhớ những khi ghìm tay súng, những giây phút chiến đấu cuối cùng khi quê hương ngút ngàn lửa đạn.

“Vinh danh quân lực Việt Nam Cộng Hòa” để cùng nhau thắp nén hương lòng, tri ân, tưởng nhớ, vinh danh huynh đệ, bạn bè, những người lính bảo quốc an dân.

“Trường Mẹ, Bạn cũ, Thầy xưa”, nhẹ nhàng êm đềm đưa chúng ta và gia đình tìm lại bao nhiêu hình ảnh, kỷ niệm thân thương của những chàng Tân Khóa Sinh trong ngày đầu đời lính với tiếng kèn quân ngũ sáng trưa chiều; hoa anh đào, Mimosa nở trên đồi Bắc, Lâm Viên, trên những con dốc đứng, hè phố thân thương của thành phố Đà Lạt mờ sương.

“Nhớ bạn bè, nhớ anh em”, viết để tri ân, để vơi đi món nợ ân tình, ngậm ngùi day dứt khôn nguôi, khi mũ sắt công sơn đưa tiễn huynh đệ bạn bè hy sinh trên chiến trường lửa đạn, cho chúng ta và con cháu đang hưởng đời sống an lành trên đất nước tự do.

Kính thưa quý độc giả

Vì là đặc san của đại gia đình Võ Bị nên tòa soạn có chủ trương dành ưu tiên cho các sáng tác văn, thơ và sinh hoạt của các Hội, Khoá và Thanh Thiếu niên Đa Hiệu.

Sau mỗi lần phát hành Đa Hiệu, tòa soạn thường thăm dò ý kiến độc giả qua điện thoại, điện thư, các buổi sinh hoạt Võ Bị, và hàng trăm cánh thư từ quý huynh đệ và gia

đình gửi về để rút ưu khuyết điểm.

Song song với việc phát hành khoảng 2 ngàn 6 trăm số Đa Hiệu mỗi tam cá nguyệt. Tòa soạn luôn luôn thực hiện thêm một số CD Đa Hiệu điện tử kèm theo từ ĐH66 tới số hiện hành, với bài vở và hình ảnh tràn đầy màu sắc. Sau khi tham khảo, đa số quý vị đề nghị nên giữ Đa Hiệu đóng thành sách như hiện nay để lưu giữ trong tủ sách gia đình, với đầy ắp kỷ niệm hình ảnh và bài vở viết về trường Mẹ của những Sĩ quan Hải Lục Không quân Võ Bị tung hoành trên khắp 4 quân khu.

Nhưng vấn đề ưu tư cần được bàn qua là trong tương lai Đa Hiệu sẽ đi về đâu?

Vài ba năm sắp tới, theo thời gian, dù muốn dù không, chúng ta mỗi ngày mỗi lớn tuổi, sức khỏe suy yếu, tài chánh giới hạn, và sẽ từ từ mất mát ra đi vì bệnh tật., cao niên. Khi đó số lượng in ấn và phát hành Đa Hiệu sẽ phải giảm thiểu rất nhiều. Vào thời điểm này, nếu chúng ta muốn duy trì Đa Hiệu thì việc in ấn, phát hành sẽ phải rút xuống từ 1 đến 2 số mỗi năm, hay thực hiện Đa Hiệu trên CD. Đó là những việc phải làm để cắt giảm tối đa chi phí khi muốn nuôi dưỡng dưỡng đặc san Đa Hiệu.

Với kỹ thuật hiện hành, và tài năng của quý huynh đệ, CD Đa Hiệu sẽ hấp dẫn, tràn đầy hình ảnh màu sắc, nhạc bản và bài đọc theo mỗi bài viết... Quan trọng hơn nữa là giá cả thực hiện mỗi CD sẽ dưới một Mỹ kim kể cả cước phí bưu điện. Hay giá thực hiện còn rẻ hơn nữa khi tòa soạn chỉ thực hiện vài chục bản chính gửi tới quý vị đại diện khóa, từ đó sẽ sao chép thêm để gửi tới bạn bè trong khóa của mình. Dung hoà hơn là mỗi năm nên thực hiện một số Xuân và 2 CD Đa Hiệu theo chủ đề.

Trên đây chỉ là những ý kiến thô thiển đóng góp của anh em trong toà soạn trước khi hạ phiên.

Nhớ lại những buổi sáng cuối tuần phát hành Đa Hiệu. Anh em tụ họp, mở rộng cửa nhà, bỏ hàng ngàn tập Đa Hiệu vào phong bì, dán tên, địa chỉ, bỏ vào bao. Bên ly cà phê, khói thuốc, Niên trưởng, Niên đệ, bạn bè cười đùa vui vẻ, hàn huyên tâm sự, ôn lại những ngày trên trường, nhớ lại những trận chiến ngút trời lửa đạn, kể ở người đi... trên khắp 4 vùng quân khu.

Xuân, Hạ, Thu, Đông, dù mưa hay nắng, kỳ phát hành Đa Hiệu nào cũng rộn rã tiếng cười, nhộn nhịp anh em. Chỉ có tình đồng môn Võ Bị mới khiến chúng ta bỏ việc nhà, hy sinh thời gian công sức trong những ngày nghỉ cuối tuần đến với nhau phát hành đặc san Đa Hiệu.

Xin cảm ơn, cảm ơn, anh chị và các cháu, nhớ mãi những ngày, những giờ vui tươi họp mặt, chung sức, chung tay phát hành Đa Hiệu.

Kính thưa quý huynh đệ, quý bạn và quý thân hữu.

Dù đã cố gắng không ngừng, nhưng vì anh em trong tòa soạn không phải là những nhà làm báo chuyên nghiệp nên vẫn không thể nào tránh khỏi những lỗi lầm, thiếu sót trong việc điều hành, in ấn và phát hành Đa Hiệu.

Trước khi hạ phiên, bàn giao Đa Hiệu cho quý huynh đệ khác trong Đại Hội VBXIV sắp tới. Anh em trong tòa soạn xin quý văn, thi, họa sĩ, và quý độc giả bỏ qua những sơ sót đáng tiếc trong suốt nhiệm kỳ.

Kính chúc quý huynh đệ, quý bạn, quý thân hữu và gia đình muôn ngàn may mắn, an khang thịnh vượng và tràn đầy hạnh phúc.

Trân trọng kính chào Tự thắng và đoàn kết.

Thay mặt anh em trong tòa soạn  
Chủ bút Đa Hiệu  
CSVSQ Đoàn Phương Hải - K19



# NGHĨ VỀ NGÀY QUÂN LỰC 19/6

Lữ Tuấn (Khóa 12)

Trong những năm gần đây đã có khá nhiều bài vở, sách báo nói về QLVNCH. Nhưng nói đến quân đội này bằng những niên hiệu, số liệu về thống kê, quân số, tổ chức, hoạt động, thành tích... là chỉ nói lên một phần của những gì cần thấu hiểu về đạo quân hơn một triệu tay súng này. Điều còn đáng nói đến là những gì thuộc về phần hồn, ngoài phần thân xác đã tạo nên một QLVNCH trong vinh quang cũng như trong nỗi đau đớn thua trận.

Khi nói đến QLVNCH không thể nào bỏ qua nguyên nhân ra đời của đạo quân này gắn liền với thực trạng chính trị và chiến tranh ở Việt Nam thời kỳ 1946-1954. Lược sử quá trình hình thành của những thành phần sơ khởi các lực lượng cầm súng trước khi QLVNCH ra đời sẽ giúp tìm hiểu rõ hơn về quân lực này.

Khi người Pháp trở lại Đông Dương từ cuối tháng 9 năm 1945 ở Sài Gòn và từ sau Hiệp Định Sơ Bộ 6/3/1946 ở Bắc Việt và bắc Trung Việt thì mục tiêu không che đậy của nước Pháp đơn thuần là tái thống trị 5 lãnh thổ thuộc địa gồm Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Cam Bốt và Lào. Chỉ sau khi đã xảy ra chiến tranh từ 19/12/1946 ít lâu mới nghe người Pháp nói rằng họ đem quân sang Việt Nam để tiêu trừ Cộng Sản. Tuy nhiên ít ai tin tưởng là người Pháp trở lại Việt Nam với ý định tốt lành hơn trước năm 1945.

Quân đội Pháp lúc bắt đầu chiến tranh năm 1947 gồm chủ lực là lính Pháp chính quy. Số người Việt trong lực lượng Pháp lúc ấy rất ít. Khởi đầu Quân đội Pháp chỉ lập các đội Thân Binh gọi là Partisan gồm người Việt tuyển trong các vùng Pháp kiểm soát để chiến đấu như đơn vị bán quân sự (supplétif, phụ lực quân). Họ được trả lương khoán nhưng

không có quy chế quân nhân và không được huấn luyện chu đáo về quân sự, lại càng không được huấn luyện về chính trị và tinh thần, tư tưởng.

Loại đơn vị phụ lực quân này còn được người Pháp sử dụng cho đến ngày ngưng bắn sau Hiệp Định Genève 1954 trong các đơn vị thường là cấp đại đội mà một số được họ đặt tên là Commando như Commando Tigre Noir, Commando 24, Commando Bến Tre, Commando Mỹ Tho...

Một phần không ít trong số lính này là những thanh niên không tòng phục chính quyền Việt Minh. Họ vào lính thân binh để tự bảo vệ mạng sống, hoặc vì niềm tin tôn giáo. Số còn lại hầu hết không có ý thức chính trị mà chỉ đi lính Pháp vì miếng cơm manh áo, vì đồng lương sung túc hơn nhiều so với đời sống nghèo nàn ở nông thôn. Một số các phần tử này thuộc loại vô tư cách, vô giáo dục ở thôn quê nên thường có những hành vi vô kỷ luật, cậy có khẩu súng trong tay, vi phạm tội ác chiến tranh như giết người bừa bãi, hãm hiếp, cướp bóc... được cấp chỉ huy làm ngơ. Những người đứng dẫn sau ít lâu đều rời bỏ đội quân này.

Sau đó quân viễn chinh Pháp mới tuyển dụng người Việt vào các đơn vị nguyên là các binh đoàn chính quy thuộc địa và các đơn vị chính quy mới thành lập mang danh nghĩa quân đội Liên Hiệp Pháp. Ngoài ra còn phải kể đến một số cựu quân nhân nhất là cựu hạ sĩ quan quân đội Pháp thuộc địa của thời kỳ trước 1945 được tái tuyển dụng vào các binh đoàn, binh sở, binh chủng chính quy của Pháp.

Căn cứ vào sử liệu và nhiều nhà nghiên cứu, sau hơn một năm chiến tranh, chính phủ Pháp thấy họ không thể tiêu diệt phe kháng chiến mau lẹ và dễ dàng. Đồng thời áp lực của các đồng minh phía Pháp đòi hỏi Pháp trao trả chủ quyền cho thuộc địa của họ ngày càng lên cao. Vì vậy Pháp tự thấy họ phải tìm một danh nghĩa để nghe cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam để vừa được đồng minh Anh Mỹ giúp đỡ, vừa thu hút được một số người Việt chống-Cộng-Sản đứng về phe mình dù là lỏng lẻo và tạm bợ.

Trong hoàn cảnh ấy giải pháp Bảo Đại ra đời với một quốc gia Việt Nam được tuyên nhận bởi Hiệp Ước 8/3/49 giữa

ông Bảo Đại, được gọi là Quốc Trưởng của Quốc Gia Việt Nam và Tổng thống Pháp Vincent Auriol.

Tiếp theo là sự hình thành quân đội của chính quyền Bảo Đại, có danh hiệu là Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Nhưng trên thực tế phần quan trọng của chủ quyền quốc gia về quân sự, chính trị, kinh tế tài chính, ngoại giao vẫn nằm trong tay người Pháp.

Vào thời kỳ 1947-1948, đảng CSVN (bán công khai) mở nhiều đợt thanh trừng các phần tử thuộc các đảng phái theo đuổi cuộc cách mạng không-cộng-sản. Nhiều người bị tù đầy, thủ tiêu dù không có vi phạm luật lệ nào của chính quyền Việt Minh.

Một số không ít các phần tử yêu nước có tên trong sổ đen của Cộng Sản chỉ còn một con đường sống sót là chạy về vùng Pháp kiểm soát để nương thân. Cũng là kẻ thù nhưng giặc Pháp không chủ trương tiêu diệt họ một cách quy mô. Sống ở vùng Pháp kiểm soát họ có thể tránh bị thanh toán không chút xót thương bởi tay những người cùng dòng máu. Thành phần này là những nhân tố đầu tiên xây dựng một chính quyền và một quân đội mới. Tuy èo uột nhưng đó là những thực thể có sức sống. Ý thức chống Cộng Sản tuy còn lơ mơ nhưng đã dần dần biến thành căn bản tư tưởng của người lính quốc gia.

Từ năm 1949, đã có nhiều thanh niên yêu nước phe quốc gia tìm đường xây dựng một quân đội thuần túy Việt Nam cho công cuộc chống Cộng lúc ấy đã dần dần hình thành để trở nên một tập thể có định tính, danh nghĩa và sức mạnh. Các khóa huấn luyện hạ sĩ quan và sĩ quan ở các trung tâm huấn luyện địa phương, của trường võ bị Huế (sau là Đà Lạt) đã đào tạo một lớp cán bộ quân sự mới cho chính quyền quốc gia. Tiếp theo là từ cuối năm 1951, khóa Sĩ Quan Trừ Bị đầu tiên được huấn luyện ở Nam Định và Thủ Đức gồm các thanh niên có học thức được gọi nhập ngũ, mở đầu cho hàng ngũ quan trừ bị đông đảo về sau.

Những chiếc mũ nồi tím có hai sợi băng ngấn màu vàng và đồ bắt đầu được thấy trên đầu các thiếu úy, chuẩn úy trẻ mới tốt nghiệp và các binh sĩ thuộc các tiểu đoàn bộ binh Việt Nam (TĐVN mà người Pháp gọi là BVN: bataillon Vietnamien) mới thành lập. Từ năm 1952, nhiều tiểu đoàn khinh quân



(TĐKQ) với trang bị nhẹ hơn TĐVN được tổ chức, huấn luyện và tung ra tiếp sức cho các mặt trận nặng ở Bắc, Trung và Nam Việt. Thời gian này còn nhiều sĩ quan Pháp nắm quyền chỉ huy các đơn vị Việt Nam.

Cùng lúc phải kể đến sự hình thành của các lực lượng bán quân sự hoàn toàn trực thuộc chính quyền Bảo Đại (các phủ thủ hiến) như Bảo Chính Đoàn (Bắc Việt), Việt Bình Đoàn (Trung Việt) và Vệ Binh Nam Việt. Tuy là bán quân sự và vũ khí, quân dụng kém xa các đơn vị do Pháp trang bị, nhưng các đơn vị thuộc 3 phủ thủ hiến nói trên không có sĩ quan Pháp chỉ huy và tương đối được lòng dân vì hiếm khi xảy ra những vụ bắn giết vô cớ, cướp bóc hay hãm hiếp dã man. Các đơn vị này sau năm 1954 được cải tuyền vào QLVNCH.

Tướng cũng cần phải dành vài hàng để nhớ đến các tổ chức dân quân gồm những thường dân được võ trang với vũ khí nhẹ để tự bảo vệ làng xóm thường được biết dưới tên nghĩa dũng quân (gọi trại đi là “lính đồng” hoặc “địa phương quân” ở Bắc Việt). Dân quân không được trả lương, chỉ được hàng xả giúp đỡ.

Trang bị chính là lựu đạn, súng trường của Thế Chiến I như US-1917 Remington và US-18 Springfield, súng trường Anh cỡ .303. Dân quân là lực lượng chống du kích hữu hiệu nhất vì thuộc lòng địa thế, có thiên hướng sống chết với quê hương, tích cực chống cộng và đối xử thân ái với dân chúng. Cũng phải kể đến các đội quân của các giáo phái trong Nam, dù ít nhiều cũng đã đóng góp cho mặt trận chống CSVN thêm phần hữu hiệu.

Quân đội quốc gia hình thành trong nghịch cảnh của lớp thanh niên yêu nước thời ấy. Những ai không thuộc thành phần giai cấp và quá trình chính trị gia đình thuộc loại sẽ bị loại trừ còn có thể nấn ná trong vùng kháng chiến tiếp tục chiến đấu chống Pháp. Về sau một số nhỏ trở thành cán bộ trung và cao cấp của quân đội CSVN. Một số không ít nhân cơ hội thuận lợi nhờ lúc Hội Định Genève ra đời đã bỏ vào Miền Nam (hoặc ở lại Miền Nam không đi tập kết) để rồi trở thành những sĩ quan, cán bộ có tài đức của phe quốc gia.

Những người lính quốc gia thời ấy hầu như ai cũng bị

giăng co giữa các lập trường tư tưởng mâu thuẫn. Phe bên mình chiến đấu dưới tay người Pháp, hiển nhiên là thực dân. Lính Pháp thuộc nhiều chủng tộc kể cả một số lính người Việt trong các đơn vị Pháp nhất là các đơn vị supplétif đã tàn sát không tiếc tay, hãm hiếp tàn bạo, cướp bóc thả giàn làm ô uế danh nghĩa của người lính nói chung.

Không thể coi người Pháp là bạn nhưng phải chiến đấu bên cạnh họ. Chính quyền quốc gia còn quá yếu, chưa thể tự lực tồn tại và xây dựng một chế độ không-cộng-sản có dân chủ tự do. Các tiểu đoàn Việt Nam còn trong tay Pháp kiểm soát. Do đó sức chiến đấu bị giới hạn, người lính thiếu quyết tâm.

Trong QĐQGVN hồi ấy có thành lập bộ phận tác động tinh thần thuộc Nha Chiến Tranh Tâm Lý nhằm nâng cao tinh thần binh sĩ. Tuy nhiên vì thiếu phưong tiện, tiền bạc và cán bộ nên tác dụng mong muốn không đạt được bao nhiêu.

Sau khi chia đôi đất nước, Miền Nam được Pháp trao trả chủ quyền toàn diện. Ngày ông Ngô Đình Diệm lên cầm quyền, quân đội quốc gia được chỉnh đốn lại. Sau khi các bộ phận sau cùng của quân đội Liên Hiệp Pháp rời Việt Nam, các đơn vị phụ lực của Pháp bị giải tán. Các lực lượng BCD, VBD và VBNV thuộc ba phủ thủ hiến và các đội quân giáo phái được sát nhập vào quân đội quốc gia. Sau ngày 23/10/1955 khi ông Diệm lên làm tổng thống sau cuộc trưng cầu dân ý, quân đội quốc gia được đổi tên thành Quân Đội VNCH. Cấp hiệu, hệ thống tổ chức, thủ tục điều hành, quy chế ... đều thay đổi.

Kể từ lúc ấy, dưới danh xưng mới, người lính nhất là sĩ quan mới hết mặc cảm về danh nghĩa và lòng yêu nước. Trong quân đội mới tổ chức lại một cách quy mô, sĩ quan người Việt Nam hoàn toàn nắm quyền lãnh đạo chỉ huy đạo quân của một nước độc lập có chủ quyền gồm các đơn vị lúc ấy đã thành lập tới cấp sư đoàn và quân đoàn. Tiếc rằng vào thời kỳ ấy quân đội lâm vào tình trạng thiếu cán bộ chỉ huy. Một số không ít đại đội trưởng là các thượng sĩ, tiểu đoàn trưởng là trung úy. Một số sĩ quan ít học và kém đạo đức, tư tưởng, nguyên thuộc quân đội Pháp được lưu dụng trong QĐVNCH cũng vì lý do thiếu cán bộ.

Sự hiện diện của người Mỹ tại Nam Việt Nam khác hẳn với

người Pháp trước đó. Người Pháp trở lại Việt Nam với mục đích rõ rệt là tái chiếm thuộc địa. Guồng máy chính quyền quốc gia Bảo Đại chỉ có vai trò bù nhìn hầu có khác hơn Nam Triều dưới chế độ thuộc địa trước năm 1945 chút ít.

Người Mỹ đến Việt Nam với mục đích căn bản là ngăn cản sự bành trướng của Cộng Sản quốc tế, bảo vệ quyền lợi của thế giới tư bản trong đó có lợi ích chính trị và kinh tế toàn cầu của Mỹ. Danh nghĩa bảo vệ tự do cho VNCH nằm trong khung cảnh thế giới của cuộc tranh chấp tư bản với cộng sản.

Việc Mỹ lèo lái, can thiệp vào công việc chính trị, quân sự, ngoại giao của VNCH xảy ra ở cấp thượng tầng chính phủ. Dưới cấp này, người Mỹ không đóng vai trò nào có tính cách quyết định. Trên thực tế các phái bộ Mỹ mang danh xưng cố vấn quân sự tại các cấp đơn vị QLVNCH chẳng có quyền hạn gì trực tiếp. Họ không được quyền can dự vào các quyết định của cấp chỉ huy VNCH mà chỉ có quyền khuyến cáo. Trong trường hợp gay go nhất, họ chỉ có thể “méc” cấp trên trong hệ thống của họ để cấp này khuyến cáo cấp tương đương phía VNCH và hầu như không có áp lực nào để buộc phía VNCH phải đáp ứng những lời khuyến cáo như vậy.

Nói cụ thể hơn, các cố vấn quân sự hầu như chỉ làm nhiệm vụ liên lạc, yểm trợ phương tiện hỏa lực và chuyên chở cùng là theo dõi việc sử dụng viện trợ của Mỹ là chính. Về mặt chiến thuật, nhất là trong việc chống du kích, chiến tranh tâm lý và tổ chức quân sự địa phương, chính người Việt phải làm cố vấn cho người Mỹ. Luận điệu phản tuyên truyền của VC luôn tìm mọi dịp để làm cho người ta lầm tưởng rằng người Mỹ cũng hành động y như người Pháp trước đó và QLVNCH chỉ có vai trò tay sai.

Vai trò của quân đội VNCH trong chiến tranh có tính chất đặc biệt. So với quân đội Nam Hàn trong chiến tranh 1950-53, QLVNCH có chủ quyền thực sự rộng lớn hơn. Trong chiến tranh, quân lực Nam Hàn bị đặt hoàn toàn dưới quyền Bộ Tư Lệnh quân LHQ. Ở Việt Nam, quân đội Mỹ và đồng minh được chia khu vực trách nhiệm riêng biệt, Bộ TTM Việt Nam và Bộ Tư Lệnh MACV không lệ thuộc nhau.

Sự phát triển của QLVNCH diễn ra khá nhanh. Từ một

quân đội yếu kém về trang bị và thiếu cấp chỉ huy năm 1954, chỉ 15 năm sau đã thành một lực lượng võ trang hơn một triệu hai trăm ngàn tay súng có đủ thứ vũ khí tối tân sau Mỹ, với một không lực và một hải lực trang bị mạnh đứng trong 4 hạng đầu trên thế giới.

Năm 1954, 150 ngàn QĐQG Việt Nam còn ô hợp, kém trang bị. Đến 1955 được cải tổ toàn diện thành QLVNCH. Từ 1960, quân đội phải chiến đấu với du kích CSVN trên các chiến trường ngày càng gay go. Sau cuộc đảo chính 1/11/1963 vì khủng hoảng chính trị, nay đảo chính mai chính lý, binh sĩ và dân chúng mất tinh thần đưa đến nguy cơ mất nước năm 1965.

Quân Mỹ vào tác chiến ở Việt Nam là điều không tránh được. Nhưng đó là điều đáng buồn cho quân đội vì không giữ nổi đất nước để người Mỹ phải sang chiến đấu và chết thay cho chúng ta. Trong thời gian này, quân đội VNCH được phân công phòng vệ và yểm trợ việc xây dựng chính quyền ở các vùng nội địa có dân cư đông đúc nhưng cũng nhiều lần tham dự các chiến trường lớn bên cạnh các đơn vị Mỹ.

Trong trận tổng công kích Tết Mậu Thân 1968, QLVNCH đã tỏ ra khá thiện chiến và tinh thần lên rất cao với những chiến thắng ngoạn mục khiến ngoại quốc phải ngạc nhiên. Tinh thần ấy chỉ bị giảm sút vì phong trào phản chiến mù quáng và giới truyền thông vô lương tâm ở Mỹ ra sức bôi nhọ và hạ giá QLVNCH.

Để trải nghiệm chương trình Việt Nam Hóa, VNCH mở chiến dịch đánh sang Nam Lào (Lam Sơn 719) khiến cả hai bên tổn thất nặng nhưng dưới mắt báo chí Mỹ lại là thất bại của VNCH. Tuy không hẳn là thất bại nhưng chi phí cho một cuộc hành quân như thế khá tốn kém nhất là số phi cơ trực thăng tham dự và bị rơi.

Bước sang năm 1972, các đơn vị VNCH đã chứng tỏ sức chiến đấu dũng mãnh của mình tại cả 3 mặt trận trước quân số địch đông đảo hơn. Báo chí nước ngoài phải công nhận điều đó. Nhưng đến đầu năm 1975 khi nguồn viện trợ bị cắt giảm tàn nhẫn thì một lực lượng nào dù anh hùng nhất thế gian cũng phải buông súng vì thiếu đạn.

Không phải QLVNCH chỉ đảm nhiệm những trách vụ quân

sự khó khăn phức tạp trong cuộc tranh chấp ý thức hệ. Ngay từ thời gian đầu của Đệ Nhất VNCH khi chiến tranh chưa bộc phát mạnh, sĩ quan quân đội đã được cử nắm quyền lãnh đạo các địa phương, làm tỉnh trưởng và quận trưởng ở nhiều nơi. Vì nhu cầu an ninh và thực tế của lễ lối làm việc quân sự khiến vai trò quân nhân tạm trở nên cần thiết trong guồng máy hành chánh, chính trị của VNCH.

Đến khi Miền Nam lâm cảnh khủng hoảng chính trị từ năm 1964, quân đội bị bắt buộc phải lãnh những trọng trách to lớn hơn. Sau khi các chính quyền dân sự liên tiếp gặp bế tắc nghiêm trọng, giải pháp để quân đội lãnh đạo đất nước được chấp nhận.

Năm 1965 là năm VNCH đang lâm nguy và quân đội Mỹ tiến vào tiếp sức giữ Miền Nam. Chính quyền quân nhân được tin tưởng như sức mạnh duy nhất để chống đỡ cho VNCH khỏi sụp đổ, tuy rằng chính phủ quân nhân gặp những vụ chống đối gay gắt ngay từ khi lên cầm quyền.

Dẫu trên thực tế giới quân nhân đã thực sự nắm giữ phần lớn quyền hành từ khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, nhưng việc quân đội nắm toàn quyền lãnh đạo quốc gia vào hôm 19 tháng 6 năm 1965 là một biến cố tượng trưng có nhiều ý nghĩa. Vì thế mà sau đó mấy năm, ngày 19 tháng Sáu được tuyên nhận là ngày Quân Lực. Tuy có ý kiến khác nhau về việc chọn ngày 19/6 nhưng xét ra trên thực tế, khó có ngày nào mang ý nghĩa tượng trưng nổi bật hơn.

Mỗi người có thể quan niệm khác nhau chút ít về QLVNCH. Nhưng tựu trung phần đông có những cảm nghĩ dễ chấp nhận về đạo quân ấy cho đến ngày xảy nghe tan dần khi nhanh vượt còn bèn nhọn mà cánh bị gãy, còn súng mà thiếu đạn, kẻ thù còn đó mà bạn bè đã cao chạy xa bay.

Nếu nói về công trạng đối với tổ quốc, QLVNCH đã chiến đấu hết mình trong chiến tranh bảo vệ Miền Nam. Những người lính VNCH đã làm bổn phận của họ không thua bất cứ quân đội nào trên thế giới. Hơn 250 ngàn người từ Nghĩa Quân, Địa Phương Quân đến Chủ Lực đã nằm xuống vì chính nghĩa của VNCH. Tuy có thể có những yếu kém về một số mặt mà sách báo ngoại quốc không thân thiện với VNCH ra sức bôi mốt,

*nhưng số thương vong hơn 1/4 triệu người là mình chứng không thể phủ nhận vai trò của người lính QLVNCH trên chiến trường. Muôn đời sau tám gương anh hùng của họ vẫn còn đó dù kẻ thù có tìm mọi cách để sỉ nhục, bôi nhọ.*

*Nhưng đối với những người cầm quyền nhà nước và quân đội VNCH, vấn đề trách nhiệm lãnh đạo cần phải được đặt ra.*

*Quân đội có những kẻ làm bậy. Không thiếu những vụ tham nhũng, hối mại quyền thế, tống tiền, mua quan bán chức ở mọi cơ chế, mọi quốc gia. Một thường dân làm bậy chỉ có trách nhiệm cá nhân. Nhưng một quân nhân làm bậy, cấp lãnh đạo có quyền hành ở phạm vi tương ứng phải chịu trách nhiệm liên đới. Một số không ít các nhà lãnh đạo quân đội ta đã dong túng nhiều kẻ phạm pháp, từ những vụ phạm các tội ác chiến tranh đến các vụ vi phạm kỷ luật và phạm tội hình sự. Cao hơn nữa, khi chính các cấp lãnh đạo làm bậy mà không bị trừng trị, lên án thì quốc gia đã hết thuốc chữa.*

*Trách nhiệm của giới lãnh đạo quân đội còn bao gồm nhiều phạm vi căn bản về quản trị và sử dụng nhân lực, thăng thưởng, trừng phạt, bổ nhiệm cũng như nang cao nỗ lực tinh thần của quân đội. Ở lãnh vực nào những người lãnh đạo trên cao cũng mắc sai sót nghiêm trọng, tù thặng tướng bừa bãi, dùng quân quá sức, bất nhân trừng phạt, làm nger cho cấp dưới buôn quan bán chức.*

*Trong cuộc chiến chống CSVN, ai cũng phải công nhận rằng yếu tố tinh thần giữ vai trò quyết định. Nhưng giới lãnh đạo đã không dành ưu tiên và nhiệt tình cho mặt trận này. Đáng lẽ chiến tranh chính trị phải là một nhiệm vụ chính của cấp chỉ huy mọi đơn vị. Mỗi hành vi quân sự phải chứa đựng cả mục tiêu chiến tranh chính trị. Nhưng nhiều vị chỉ huy cao cấp chỉ coi công tác CTCT như một thứ hiểu hủ tống táng, trang trí và giải trí.*

*Những khiếm khuyết có trong QLVNCH phần nhiều do lỗi của cấp lãnh đạo. Người lính ở cấp thấp kém chỉ là những viên đạn mà cấp chỉ huy đơn vị là khẩu súng và là các vị lãnh đạo trên cao là người xạ thủ sử dụng súng nhắm vào mục tiêu được chọn lựa đích đáng để bóp cò. Đạn tốt, súng tốt tân nhưng người xạ thủ nhắm bắn thì chọn sai bia và bắn bừa bãi phí đạn,*

lại không chịu lau chùi tra dầu mỡ súng ống để xảy ra kẹt đạn.

Tướng cần phải kể đến nhiều vị lãnh đạo ở các cấp đã đem hết nhiệt tình và sự trong sạch, gương hy sinh để xây dựng sức mạnh tinh thần và vật chất của quân đội. Nhờ các vị này mà đa số quân sĩ còn giữ được tinh thần chiến đấu cho đến phút gần chót khi tình hình không còn phương cứu chữa. Tiếc rằng các vị này không chiếm đa số trong hàng ngũ cán bộ quân sự cao cấp.

Một vết đen của QLVNCH là trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của quân đội còn có nhiều phần tử bất xứng ngay từ thời Đế Nhất Cộng Hòa. Khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm cải tổ quân đội và sau đó khi ông cầm quyền, ông đã tỏ ra mình là người tài giỏi về hành chánh nhưng không xuất sắc về chính trị, và không rành về quân sự.

Ông cử vào chức vị chỉ huy quân đội nhiều người nguyên là cựu quân nhân hàng hạ sĩ quan quân đội Pháp trước 1945, sau được Pháp đề bạt lên hàng sĩ quan trong quân đội viễn chinh và kế đó được chuyển sang quân lực Việt Nam. Chế độ Đế I Cộng Hòa có vẻ cho rằng sĩ quan biết đánh giặc, biết dùng hỏa lực, có thâm niên, được Pháp huấn luyện đều có thể cho chỉ huy đại đơn vị.

Do đó vị tổng thống bảo thủ rất trọng nguyên tắc này đã tin dùng nhiều sĩ quan thuộc loại nói trên, nhất là những người mà ông coi là thân tín đáng tin cậy hơn tài năng. Trừ một số có lòng yêu nước cao độ, nhiều người trong số này xưa kia đi lính cho Pháp chỉ vì cơm áo, chịu ảnh hưởng những lề thói xấu của quân đội viễn chinh Pháp, không đủ khả năng chống lại những âm mưu xảo trá của VC trong chiến tranh ý thức hệ với các chiến thuật du kích, khủng bố và tuyên truyền rất đổi tinh vi.

Đó là chưa kể đến những phong cách xấu xa, những quan điểm sai trái thiên cận về lãnh đạo chỉ huy và sử dụng binh lực bừa bãi vô quy tắc, dùng hỏa lực kém thận trọng gây tổn thất đáng lẽ có thể tránh, làm cho thuộc cấp ý lại vào quá nhiều vào hỏa lực. Về tư cách thì độc đoán, hách dịch, tham ô, hủ hóa làm gương xấu cho thuộc cấp.

Do cấp lãnh đạo bất tài nên quân đội không phát huy được tối đa hiệu lực một hệ thống binh thuyết cần có để đối

phó với chiến tranh khuynh đảo (du kích, khủng bố) cùng lúc phải sẵn sàng tham dự chiến tranh quy ước. Về mặt tổ chức, các nhà lãnh đạo quân lực VNCH không gây dựng được một hàng ngũ hạ sĩ quan vững mạnh. Hạ sĩ quan là xương sống của quân đội, phải có uy lực và tín nhiệm đối với binh sĩ, hạ sĩ phải biết kính nể và tôn trọng răm rắp huấn lệnh của trung sĩ như trong quân đội Mỹ, Pháp, Anh, Úc ...

Nói chung, QLVNCH đã đóng góp không những xương máu mà còn chịu hy sinh cho đất nước bằng cuộc sống nghèo nàn, vợ con nheo nhóc vì đồng lương chết đói. Binh sĩ đã chịu gian khổ để hậu phương được tự do, mọi sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, tôn giáo được tiến triển. Ngoài ra còn phải nhìn nhận rằng con số đông đảo người lính VNCH trong mọi gia đình, phường khóm, ấp xã đã góp phần làm thay đổi tốt hơn đời sống xã hội ở Miền Nam.

Quân đội VNCH còn đóng góp tích cực cho đất nước về khoa học kỹ thuật trong việc hợp tác nghiên cứu thực nghiệm với các viện đại học như viễn thông, điện tử, cơ khí, kiến thiết; về văn hóa văn nghệ bằng các hoạt động sáng tác và trình diễn âm nhạc ca hát, các sản phẩm văn chương thi, nhạc, họa của các hội văn học và các cây viết quân đội, các nhạc trưởng và nhạc đoàn quân nhạc.

Ngoài những lý do chủ quan, QLVNCH không thắng VC vì một số nguyên nhân khách quan trong đó phải kể đến:

- Một là giới cầm quyền Mỹ thiếu hiểu biết về CSVN và người quốc gia Việt Nam. Nhưng họ lãnh đạo tổng quát cuộc chiến đối đầu với cả khối Cộng Sản quốc tế nên sự thiếu hiểu biết này trở thành tai họa cho họ và cho VNCH.

- Hai là quân chúng Mỹ thiếu kiên nhẫn, dễ bị đầu độc bởi mặt trận tuyên truyền khổng lồ của cả khối Cộng quốc tế. Trong lúc ấy, giới truyền thông Mỹ đã làm cái loa mạnh và rõ cho mặt trận truyền của Cộng Sản ngay trong lòng nước Mỹ.

- Ba là VC đã dùng những sách lược mà VNCH không dám dùng như họ. Đó là biện pháp khủng bố (kể cả kỹ luật sắt tàn nhẫn) kết hợp với tuyên truyền nhồi sọ và ngu dân. Thêm vào đó, chính sách quân sự của CSVN coi rẻ mạng người bộ đội, sẵn sàng thí hàng vạn quân để tạo một chiến



thắng hữu danh vô thực không chút hối tiếc. Đồng thời, trong chiến tranh VNCH không dám cưỡng bách thường dân dạt vào cuộc chiến dưới hình thức dân công và đóng góp của cải, mà vẫn phải duy trì đời sống tự do, nền văn hóa giáo dục nhân bản ở hậu phương.

-Thành công quan trọng của CSVN về mặt trận tuyên vận là đã làm cho dân chúng Bắc Việt và ở nước ngoài lầm tưởng rằng tất cả lính Mỹ ở Việt Nam cũng tàn ác như lính Pháp khi xưa và người lính VNCH cũng dã man như những tên lính vô kỷ luật người Việt trong các đội Partisan và commando của quân đội Pháp. Lòng căm thù xây dựng trên những hình ảnh ấy có tác dụng lớn trong tinh thần chiến đấu của cán binh CSVN trong khi phe VNCH và Mỹ coi thường vấn đề này, không có cố gắng nào để giải tỏa những tác dụng ấy.

Về thất bại sau cùng ngày 30/4/75, tướng cũng không nên quy lỗi hoàn toàn cho Hoa Kỳ vì họ có quyền lợi của chính họ. Khi đã mất trên 58 ngàn sinh mạng, chi phí trên 200 tỷ mỹ kim, nhiều hơn so với chiến tranh Triều Tiên mà kết quả thảm hại thua xa những gì họ đạt được ở nam vĩ tuyến 38 thì họ không dại gì mà tiếp tục. Họ không thấy có thể có một Miền Nam Việt Nam yên ổn để họ nhảy vào làm ăn với một số quân Mỹ chùng vại sư đoàn trấn thủ vĩ tuyến 17 như họ đã làm ở Nam Hàn, thì họ bỏ VNCH là điều đương nhiên.

Nói cho cùng thì đúng như lời dạy của tiên nhân: “Linh tại ngã, bất linh tại ngã.” (Hay dở đều do mình mà ra). Do đó “Quân tử cầu ư kỷ, tiểu nhân cầu ư nhân.” (Người quân tử trách mình, kẻ tiểu nhân trách người). Và “Tiên trách kỷ, hậu trách nhân.” (Trách mình trước khi trách người).

Trong hai mươi năm chiến tranh chống Cộng bảo vệ Miền Nam tự do, chỉ có những binh sĩ đã tử trận hay mang thương tích là không thể bị trách cứ. Còn như giới lãnh đạo quân đội VNCH thì nên trách mình trước khi trách Hoa Kỳ. Đó mới là tinh thần cao đẹp của ngày 19 tháng 6 ./.